

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:113/2022/HS-PT

Ngày : 07/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân
Bà Phạm Thị Mai Hoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 07/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 124/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

** Bị cáo kháng cáo:* **Phạm Hữu Đ**, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn Hưng L, xã Yết K, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu T và bà Phạm Thị H; có vợ là Trần Thị L và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại kháng cáo:* Ông **Vũ Văn T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Bá Đ, xã Yết K, huyện L, tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/7/2021, ông Vũ Văn B (là bố đẻ của ông Vũ Văn T) ký văn bản chuyển nhượng hợp đồng khoán có chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Yết K, huyện L, chuyển nhượng hợp đồng giao khoán đất công ích do Ủy ban nhân dân xã quản lý cho Phạm Hữu Đ 02 ao cá với tổng diện tích 12.800m² tại xứ Hồ Trên

thôn Bá Đ, xã Yết K, huyện L Đến ngày 16/11/2021, ông B bàn giao 02 ao cá này cho Đ quản lý, sử dụng. Trước đó ông B và con trai là ông Vũ Văn T có mâu thuẫn, tranh chấp về 02 ao cá này nên ông T không đồng ý cho Đ mua và sử dụng các ao cá.

Sáng ngày 13/01/2022, Đ thuê ông Trần Văn A (là anh vợ của Đ) và ông Vũ Đình K gạn ao cá nhà Đ ở thôn Hưng L, xã Yết K để đem cá thả xuống ao cá mua của ông B ở thôn Bá Đ, xã Yết K. Khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, khi ông A đang đứng ở bậc cầu ao cá ở thôn Bá Đ, xã Yết K để thả 01 sọt cá thì ông T đến ngăn cản, không cho ông A thả cá. Ông A vẫn thả cá xuống ao nên giữa ông A và ông T có xảy ra tranh cãi. Thời điểm này có bà Trần Thị C (là mẹ đẻ của ông Vũ Văn T) có mặt chứng kiến và can ngăn đẩy ông T đi về nhưng ông T không về nên bà C đi về nhà gọi ông B ra can ngăn.

Sau đó, ông A đi về gọi Đ để thông tin sự việc tranh cãi giữa ông A và ông T, Đ bảo để gọi lực lượng Công an. Sau đó, ông A và ông K chở thêm 01 sọt cá nữa để thả xuống ao. Khi ông A và ông K đi đến cầu ao định thả cá xuống ao thì ông T ngăn cản không cho thả. Ông A và ông K khênh sọt cá đi đến rìa đất, cách sân lều cá khoảng 6 đến 8 m để thả cá, ông T vẫn đi theo phía sau. Khi ông A và ông K thả cá xong thì ông A đi lên đường đất, còn ông K ngồi dưới rìa cỏ sát mép ao để kéo bạt của lò cá lên. Cùng lúc đó khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đi xe đạp điện đến ao cá đỗ xe sát lều cá. Tay trái Đ cầm chiếc chìa khóa xe đạp điện, chiếc chìa khóa có đặc điểm dài 07 cm gồm có phần lưỡi chìa khóa bằng kim loại màu trắng, đầu nhọn, chiều dài 3,5 cm, bản rộng 0,9 cm nối với phần nhựa màu đen, chiều dài 3,5 cm, chiều rộng 2,5 cm. Đ kẹp chiếc chìa khóa xe đạp điện vào giữa ngón trỏ và ngón giữa tay trái (là tay thuận của Đ), phần đầu nhọn kim loại của chìa khóa hướng ra ngoài rồi đi bộ đến gần chỗ ông T, ông K và ông A. Khi nhìn thấy ông T, Đ nói: "Mày bằng từng ấy tuổi mà ngu thế, bố mày chuyển từ tháng 7 rồi, ao nào là ao của mày, mày thích đánh nhau thế à?". T nói: "Tao thích đấy, đây là ao của tao, chúng mày mang cá đến đây đổ làm gì". Hai bên mâu thuẫn, tranh cãi nhau, Đ tiến lại gần ông T, đứng đối diện cách nhau khoảng 50 cm, tay trái Đ vẫn kẹp chìa khóa xe đạp điện đâm liên tiếp 5 đến 6 cái vào vùng mặt của ông T làm cho ông T loạng choạng ngã xuống ao cá. Khi ông T tiến lại sát bờ xây bằng gạch, sát rìa cỏ, vẫn đứng dưới ao mặt hơi hướng về phía bên phải của Đ. Đ tiến sát đến chỗ ông T, cúi khom người xuống, tay phải Đ túm vai phải ông T, tay trái vẫn kẹp chìa khóa xe đạp điện đâm tiếp 1 đến 2 cái thẳng vào vùng mặt của ông T. Ông T vùng ra lùi ra xa bờ cách khoảng một mét, Đ không với tới nên cũng dừng lại không đánh ông T nữa. Sau đó, Công an xã Yết K đến yêu cầu mọi người về trụ sở làm việc, ông T được đi sơ cứu tại Trạm Y tế xã Yết K và chuyển đến Trung tâm Y tế huyện G điều trị từ

ngày 13/01/2022 đến ngày 20/01/2022 thì ra viện. Hậu quả: Ông T bị thương tích rách sụn vành tai phải dài 03 cm, ống tai phải có vết rách dài 02 cm, vết thương gò má trái 03 cm, 02 vết thương vùng thái dương phải 01 cm và 0,5 cm, đau sung, xước khuỷu tay phải. Ngày 17/01/2022, ông T có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Hữu Đ.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 27/TgT ngày 08/3/2022, Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Hải Dương kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 05 sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương phải, má trái, mặt trước phía dưới vành tai phải, bên trong ống tai phải kích thước nhỏ.

- Các tổn thương trên có đặc điểm do vật dạng có mũi nhọn gây ra, ông T bị người khác dùng 01 chiếc chìa khóa xe đạp điện như Công an huyện Gia Lộc mô tả, đánh gây ra là phù hợp.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 07% (bảy phần trăm).

Tại Công văn số 02/CV ngày 06/5/2022, Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Hải Dương giải thích kết luận giám định:

- 02 Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu ở thái dương phải KT: 0,8 x 0,3 cm và 0,5 x 0,3 cm. Được xác định mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra mỗi sẹo là: 01%;

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ở má trái KT: 2,5 x 0,1 cm. Được xác định mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra là: 03%;

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước phía dưới vành tai phải KT: 1 x 0,2 cm. Được xác định mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra là: 01%;

- Vùng bên trong ống tai phải có sẹo vết thương phần mềm KT: 1,5 x 0,1 cm, còn 01 mũi chỉ khâu. Được xác định mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra là: 01%;

- Chấn thương phần mềm gây đau, sưng vùng khuỷu tay phải. Tại thời điểm giám định không để lại dấu vết tổn thương, di chứng. Trong thông tư không có mục xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra với tổn thương này (không phần trăm);

- Các tổn thương trên có đặc điểm do vật dạng có mũi nhọn gây ra, ông T bị người khác dùng 01 chiếc chìa khoá xe đạp điện như Công an huyện Gia Lộc mô tả, đánh gây ra là phù hợp.

- Theo kết quả điều tra Viên gạch màu nâu cũ, kích thước dài khoảng 22 cm, rộng khoảng 11 cm do người khác sử dụng đánh ông T gây ra các vết thương vùng đầu, mặt, tai là không phù hợp, còn sưng đau vùng khuỷu tay phải có thể được.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 2 Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Đ 08 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Hữu Đ phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Vũ Văn T số tiền 18.810.000 đồng (mười tám triệu tám trăm mười nghìn đồng), được trừ vào số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Bị cáo còn được hoàn trả lại số tiền 6.190.000 đồng

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/8/2022 bị cáo Phạm Hữu Đ kháng cáo đề nghị được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/7/2022 ông Vũ Văn T kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Đ và đề nghị tăng mức bồi thường với tổng số tiền là 65.300.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Hữu Đ về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Xét thấy hành vi của bị cáo Đ rất quyết liệt và nguy hiểm nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 8 tháng tù, đồng thời buộc bị cáo phải bồi thường cho ông T tổng số 18.810.000 đồng là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt và mức bồi thường. Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xem xét về hành vi và tội danh đối với bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hữu Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa

phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/01/2022, tại khu vực ao cá ở thôn Bá Đ, xã Yết K, huyện G, tỉnh Hải Dương, do ông Vũ Văn T có hành vi ngăn cản việc thả cá xuống ao, Phạm Hữu Đ đã có hành vi dùng tay trái (là tay thuận của Đ) kẹp chiếc chìa khóa xe đạp điện ở giữa ngón trỏ và ngón giữa có phần đầu nhọn dài 3,5cm bằng kim loại hướng ra ngoài là hung khí nguy hiểm, đâm liên tiếp 05 đến 06 cái vào vùng mặt, vùng tai phía bên phải ông T làm ông T ngã xuống ao. Đ đứng trên bờ ao tay phải giữ vai phải ông T, tay trái kẹp chìa khóa xe đạp điện tiếp tục đâm 1 đến 2 cái vào vùng mặt của ông T. Hậu quả: Ông T bị chấn thương, rách sụn vành tai phải 03 cm, ống tai phải có vết rách dài 02 cm, vết thương gò má trái 03 cm, 02 vết thương vùng thái dương phải 01 cm và 0,5 cm, đau sưng, xước khuỷu tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 07% (bảy phần trăm), do vậy bị cáo bị cấp sơ thẩm truy tố và xét xử về tội " Cố ý gây thương tích " theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Hữu Đ: Bị cáo Đ kháng cáo đề nghị được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy, trong vụ án này ông T cũng có lỗi 1 phần vì đã ngăn cản việc Đ thả cá xuống ao nên bị cáo được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét thấy, khi đánh ông T bị cáo đã thực hiện hành vi 1 cách rất quyết liệt, đâm liên tiếp 5 -6 cái vào vùng mặt của ông T làm cho ông T loạng choạng ngã xuống ao. Khi ông T tiến lại sát bờ bị cáo còn tiếp tục túm vai của ông T và đâm liên tiếp 1 – 2 cái vào vùng mặt ông T. Đặc biệt khi đâm ông T tay bị cáo vẫn kẹp chìa khóa xe đạp điện là hung khí nguy hiểm. Hậu quả dẫn đến ông T bị rách tai, rách thái dương, rách má... tỷ lệ thương tích 7%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện thái độ hung hăng, coi thường pháp luật. Do vậy mặc dù bị cáo được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ nhưng vẫn cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo như mức hình phạt mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử thấy: Ông T kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường với bị cáo Đ.

Về phần hình phạt đối với bị cáo, như phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính

chất và hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Ông T yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản gồm: Tiền viện phí có bảo hiểm xã hội là 2.932.713 đồng; tiền thuốc sau khi ra viện là 3.000.000 đồng; thiệt hại thu nhập không đi làm được 21.500.000 đồng; thiệt hại do người chăm sóc không đi lao động là 9.900.000 đồng; yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần và phục hồi sức khỏe 5.000.000 đồng; thiệt hại do đàn lợn con, lợn mẹ bị chết do không có người chăm sóc là 23.000.000 đồng; tổng số tiền là 65.332.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản tiền viện phí mà bị hại phải trả là 925.100đ; tiền thuốc 3.000.000 đ; Tiền mất thu nhập thực tế 10 ngày = 4.300.000 đ; Tiền mất thu nhập của người chăm sóc 9,5 ngày = 3.135.000 đ, đồng thời buộc bị cáo phải bồi thường cho ông T 7.450.000 đ tiền tổn thất tinh thần là có căn cứ. Bên cạnh đó xét thấy trong vụ án này việc ông T ngăn cản không cho người nhà bị cáo thả cá xuống ao là không đúng, vì việc chuyển nhượng hợp đồng thầu khoán ao giữa bị cáo Đ và ông Bát (Là bố của ông T) đã xong, do vậy cần xác định ông T là người cũng có 1 phần lỗi trong sự việc trên, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho ông T tổng số tiền là 18.810.000đ là phù hợp.

Đối với yêu cầu của ông T về việc tăng bồi thường về tiền mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc, về việc bồi thường đàn lợn con bị chết là không có căn cứ nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là phù hợp. Do vậy cũng không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị hại.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hữu Đ.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Văn T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với Phạm Hữu Đ như sau:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 2 Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Đ 08 (tám) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án. Bắt bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Hữu Đ phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Vũ Văn T, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Bá Đ, xã Yết K, huyện G, tỉnh Hải Dương số tiền 18.810.000 đồng (mười tám triệu tám trăm mười nghìn đồng), được đối trừ vào số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Hải Dương theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0000172 ngày 25 tháng 7 năm 2022. Trả lại cho bị cáo số tiền 6.190.000 đồng (sáu triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh Hải Dương;
-Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
-Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
-TAND huyện G;
-VKSND huyện G;
-CQCSĐT Công an huyện G;
-Chi cục THADS huyện G;
-Bị cáo;
- Bị hại;
-Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền